

Số: **13** /2010/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày **14** tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa

SỞ TƯ PHÁP T. H. **các ngành, các cấp trong quản lý Nhà nước về chất lượng
CÔNG VĂN ĐẾN sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh"**

Số... **486**.....
Ngày **14** tháng **5** năm **2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; Nghị định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành "Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa";

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại công văn số: 174/KHCN-TĐC ngày 06/4/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý Nhà nước về Tiêu chuẩn, Chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 314/QĐ/UB ngày 29/3/1997 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ; TT HDDND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Như điều 3;
- Chánh, Phó VP/UB;
- Các tổ chuyên viên VP/UB;
- Lưu: VT-VX

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH**



Nguyễn Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ TĨNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về Chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

(Ban hành theo Quyết định số: 13/2010/QĐ-UBND ngày 14/5/2010 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Văn bản này quy định việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ngành có chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá.

Việc phân công trách nhiệm và quy định các mối quan hệ phối hợp phải phù hợp các quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, phù hợp thông lệ Quốc tế đồng thời đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, toàn diện trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, góp phần thúc đẩy sản xuất - kinh doanh - dịch vụ phát triển, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

1. UBND tỉnh Hà Tĩnh quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Chính phủ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, ngành có liên quan được phân công có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn mình quản lý.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và sản phẩm, hàng hoá trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn cho các sở chuyên môn.

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm đối với thực phẩm, dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất thuốc và thuốc cho người, hoá chất gia dụng; chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; trang thiết bị y tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm đối với giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi; thuốc bảo vệ thực vật, động vật; thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công trình thủy lợi, đê điều.

3. Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm đối với phương tiện giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công vận tải chuyên dùng; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển; công trình hạ tầng giao thông

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật;

5. Sở Công thương chịu trách nhiệm đối với thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển;

6. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chịu trách nhiệm đối với phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng.

7. Công an tỉnh chịu trách nhiệm đối với trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại điểm 6.

8. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm, hàng hóa liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân; thiết bị, dụng cụ đo lường và hàng hoá khác (trừ hàng hoá thuộc trách nhiệm của các sở chuyên môn quy định tại điểm 1,2,3,4,5,6,7 điều này).

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, dịch vụ.

1. Sở Y tế: Y dược cổ truyền: Vệ sinh an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên; thuốc lá điếu; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; thuốc, mỹ phẩm; trang thiết bị, công trình y tế; khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, giải phẫu thẩm mỹ.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Giống cây trồng, giống vật nuôi; nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; gia súc gia cầm, vật nuôi; vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón, thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; Sản phẩm, dịch vụ trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; Phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật; Công trình thủy lợi, đê điều; Dụng cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản.

3. Sở Giao thông Vận tải: Các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải; kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không; dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

4. Sở Xây dựng: Công trình xây dựng dân dụng, nhà ở và công sở; vật liệu xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

5. Sở Công Thương: Hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp; máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của ngành; sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; thương mại điện tử.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động; các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật; các công trình vui chơi công cộng; dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Sản phẩm báo chí, xuất bản; bưu chính và chuyển phát; thiết bị viễn thông, công trình viễn thông; mạng lưới, công trình, sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, điện tử và công nghệ thông tin; tần số vô tuyến điện và thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện; dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tài nguyên, khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ; dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo: Sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu hướng dẫn giáo viên; thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật; dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

10. Sở Tài chính: Các sản phẩm liên quan đến dự trữ quốc gia, kinh doanh xổ số, hoạt động chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá, hải quan.

11. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Ấn phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật; công trình thể thao; trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao.

12. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: Phương tiện, trang thiết bị quân sự, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

13. Công an tỉnh: Phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị kỹ thuật, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

14. Sở Khoa học và Công nghệ: Thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân; các nguồn phóng xạ; phương tiện, dụng cụ đo lường và các sản phẩm, hàng hoá khác, trừ các sản phẩm đã nêu tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 của điều này và các sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ.

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá quy định tại khoản 8 Điều 5 và khoản 14 Điều 6 của quy định này.

3. Là cơ quan thường trực Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng quốc gia của tỉnh; chủ trì tổ chức đánh giá, đề xuất hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp quốc gia, cấp tỉnh đối với sản phẩm, hàng hoá của các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

Chương III

QUAN HỆ PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Điều 8. Nguyên tắc phối hợp.

1. Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định cho mỗi cơ quan.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện theo đúng nguyên tắc nghiệp vụ chuyên môn và chế độ bảo mật của mỗi cơ quan.

3. Kết quả phối hợp hoạt động phải được thông báo bằng văn bản của cơ quan chủ trì tới các cơ quan tham gia phối hợp.

4. Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Trong kiểm tra, thanh tra phải xác định rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp. Bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra và không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

6. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên

quan. Trường hợp không thống nhất hướng giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Hình thức phối hợp.

1. Trao đổi thông tin, báo cáo, thông qua văn bản và các phương tiện thông tin liên lạc.

2. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo để bàn bạc, thống nhất kế hoạch phối hợp.

3. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

4. Cử cán bộ tham gia trực tiếp vào các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

5. Thông báo hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan liên quan để xử lý các vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Điều 10. Nội dung phối hợp.

1. Phối hợp trong việc xây dựng các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong ngành, lĩnh vực được phân công.

2. Phối hợp trong việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Tổ chức thực hiện chương trình của tỉnh, chương trình quốc gia về nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn.

3. Trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin về tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực ngành quản lý cũng như các vấn đề khác liên quan tới chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong ngành với các bên hữu quan.

4. Phối hợp trong việc đào tạo nâng cao nghiệp vụ về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

5. Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ chuyên ngành.

6. Phối hợp trong liên kết, hợp tác phát triển về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Điều 11. Phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất.

1. Khi phát hiện sản phẩm được sản xuất trên địa bàn tỉnh không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Sở quản lý chuyên ngành tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

2. Khi phát hiện sản phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá kiến nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp người sản xuất cố tình vi phạm pháp luật, không hợp tác trong quá trình kiểm tra, không tuân thủ các yêu cầu quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá hoặc người sản xuất có hành vi sản xuất hàng giả thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá có trách nhiệm chủ trì, phối hợp hoặc đề nghị cơ quan Công an, cơ quan Quản lý thị trường chủ trì việc kiểm tra, xử lý theo quy định.

4. Cơ quan Quản lý thị trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc các Sở chuyên môn khi tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm tại các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

5. Cơ quan kiểm tra phải chịu trách nhiệm về nội dung thông báo và hồ sơ gửi cho các cơ quan được đề nghị, kiến nghị quy định tại khoản 2 và khoản 3 của Điều này. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ để xử lý có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra đã gửi thông báo và hồ sơ để theo dõi.

Điều 12. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hoá trong nhập khẩu, xuất khẩu.

1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với cơ quan hải quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu theo phân công tại điều 5 của Quy định này. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

2. Trường hợp hàng hoá nhập khẩu không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra thông báo yêu cầu người nhập khẩu tái xuất, tiêu huỷ hoặc tái chế, đồng thời gửi tới các cơ quan liên quan phối hợp xử lý các bước tiếp theo:

a/ Đối với hàng hoá bị buộc phải tái xuất thì cơ quan hải quan chủ trì, phối hợp với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá kiểm soát việc tái xuất;

b/ Đối với hàng hoá bị buộc tiêu huỷ thì cơ quan quản lý môi trường chủ trì kiểm soát việc tiêu huỷ;

c/ Đối với hàng hoá bị buộc phải tái chế thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá chủ trì việc kiểm soát việc tái chế và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời thông báo cho cơ quan hải quan để cho phép thông quan hoặc không chấp nhận hàng hoá nhập khẩu.

3. Khi phát hiện hàng hoá nhập khẩu lưu thông trên địa bàn tỉnh không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá xử lý theo thẩm quyền và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá tương ứng tại nơi nhập khẩu để xem xét tăng cường việc kiểm tra tại cửa khẩu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoặc dừng nhập khẩu loại hàng hoá không phù hợp này.

Điều 13. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường

1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Sở chuyên môn tiến hành kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường theo sự phân công tại điều 6 của Quy định này. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

2. Trong trường hợp chất lượng hàng hoá không đảm bảo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá kiến nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành xử lý theo quy định.

3. Trong trường hợp người sản xuất, kinh doanh cố tình vi phạm pháp luật, không hợp tác trong quá trình kiểm tra, không tuân thủ các yêu cầu quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá hoặc người sản xuất, kinh doanh có

hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá có trách nhiệm phối hợp hoặc đề nghị cơ quan Công an, cơ quan Quản lý thị trường chủ trì việc kiểm tra, xử lý theo quy định.

4. Khi phát hiện sản phẩm, hàng hoá lưu thông trên thị trường vi phạm về chất lượng, cơ quan Quản lý thị trường có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc các Sở chuyên môn tiến hành xử lý theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

1. Trách nhiệm:

a/ Chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn.

b/ Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong tỉnh; định kỳ 6 tháng một lần tổng hợp tình hình hoạt động và diễn biến chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, đồng thời thông báo các Sở chuyên môn, UBND cấp huyện để phối hợp thực hiện;

c/ Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên phạm vi toàn tỉnh;

d/ Theo dõi, đôn đốc các Sở chuyên môn, UBND cấp huyện trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

e/ Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng thời kỳ, trình UBND tỉnh Danh mục các sản phẩm, hàng hoá của địa phương cần tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng và quản lý chất lượng toàn diện.

2. Quyền hạn:

a/ Được yêu cầu các Sở chuyên môn, UBND cấp huyện cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ;

b/ Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh những biện pháp cần thiết để tạo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá giữa các Sở chuyên môn;

c/ Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, yêu cầu nhiều cơ quan cùng phối hợp kiểm tra.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của các Sở, ngành trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

1. Giao nhiệm vụ làm đầu mối trong quan hệ phối hợp công tác về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho một phòng hoặc đơn vị trực thuộc. Bố trí cán bộ chuyên trách có năng lực giúp lãnh đạo sở tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc phạm vi quản lý và làm đầu mối trong quan hệ phối hợp công tác.

2. Chủ trì và phối hợp với Sở Khoa học Công nghệ tham mưu trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc nhóm ngành quản lý;

3. Tổ chức tuyên truyền các quy định của Pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá chuyên ngành; Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ;

4. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

5. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tìm hiểu thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong lĩnh vực được phân công;

6. Xây dựng kế hoạch hàng năm, 5 năm; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động và diễn biến chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho Sở Khoa học và Công nghệ (qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của UBND cấp huyện trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá.

1. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định;

2. Cử cán bộ tham gia hoạt động kiểm tra, thanh tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường tại địa phương do cấp trên tổ chức; chủ trì hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hoá trên địa bàn theo thẩm quyền;

3. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hoá; định kỳ 6 tháng, năm, báo cáo kết quả hoạt động về Sở Khoa học và Công nghệ (qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về chất lượng sản phẩm, hàng hoá lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của UBND cấp xã, phường, thị trấn trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá.

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

2. Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hoá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn, xử lý vi phạm hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn;

3. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, thanh tra về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Tổ chức thực hiện.

1. Giao thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể của ngành, địa phương mình để tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Thiện